UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SNNMT

Đồng Nai, ngày tháng 11 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện Văn bản số 11281/UBND-KTN ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh liên quan đến các quan hệ xã hội

Khuyến nông là hoạt động hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo tay nghề cho nông dân trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường nhằm khuyến khích phát triển kinh tế nông nghiệp, trí thức hóa nông dân, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Hoạt động khuyến nông liên quan đến nhiều chủ thể: cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, tổ chức khuyến nông, chính quyền cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Để triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo nội dung, đối tượng, địa bàn và nguồn lực, cần có cơ chế phối hợp thống nhất theo đúng chức năng, thẩm quyền của từng chủ thể.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Công tác khuyến nông được thực hiện trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, gồm: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Nai lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết, chương trình hành động của Thành ủy có liên quan (Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 20/8/2026, xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị).

Về chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác khuyến nông được thực hiện theo Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư 48/2026/TT-BNNMT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã; Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông; các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 (Quyết định 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm); các luật chuyên ngành về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thú y, thủy lợi; Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Hợp tác xã, Luật Ngân sách nhà nước; Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

Đồng thời, công tác kiện toàn hệ thống khuyến nông và xây dựng quy chế phối hợp đã được chỉ đạo, hướng dẫn tại Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Công văn số 9583/BNNMT-KN ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tại thành phố Đồng Nai, công tác khuyến nông được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn; chương trình, kế hoạch khuyến nông giai đoạn 2021 – 2025 (Quyết Định số 1116/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về chương trình khuyến nông địa phương 05 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được điều chỉnh, bổ sung bởi

Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai); các nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về định mức, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí khuyến nông (Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Pháp luật hiện hành đã phân định nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong công tác khuyến nông, nhưng chưa quy định chi tiết cơ chế phối hợp tại địa phương về đầu mối, lập kế hoạch, trao đổi thông tin, kiểm tra, đánh giá và xử lý vướng mắc liên ngành, liên địa bàn. Vì vậy, việc ban hành Quy chế là phù hợp với chủ trương, chính sách nêu trên; Quy chế chỉ quy định cách thức phối hợp để thực hiện thống nhất pháp luật hiện hành, không làm phát sinh thẩm quyền, thủ tục hành chính, chế tài hoặc chính sách hỗ trợ mới ngoài quy định của pháp luật.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo

Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh là quan hệ phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổ chức khuyến nông công lập, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, viện, trường, doanh nghiệp và người sản xuất trong tổ chức thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố. Cụ thể là các quan hệ về xác định đầu mối; xây dựng, thống nhất chương trình, kế hoạch khuyến nông; lựa chọn điểm và đối tượng thụ hưởng; trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu; kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, đánh giá và nhân rộng mô hình; huy động, lồng ghép nguồn lực; xử lý vướng mắc liên ngành, liên địa bàn.

Nguyên nhân chưa có quy định điều chỉnh: Nghị định số 268/2026/NĐ-CP, Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT và các văn bản liên quan mới chỉ quy định nội dung, đối tượng, tổ chức khuyến nông và nhiệm vụ chung của từng cấp, từng cơ quan, chưa quy định chi tiết cách thức phối hợp áp dụng tại địa phương. Trong khi đó, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, địa bàn quản lý rộng hơn, điều kiện sản xuất đa dạng hơn, nhiệm vụ giữa cấp thành phố và cấp xã cần được phân định, kết nối rõ ràng. Thực tế hiện nay, việc phối hợp chủ yếu thực hiện theo từng nhiệm vụ, từng văn bản đề nghị cụ thể, chưa có quy chế thống nhất. Mặc dù đã có chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên về xây dựng quy chế phối hợp, việc cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm của thành phố thuộc trách nhiệm của địa phương và hiện chưa được thực hiện.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Từ thực trạng quan hệ phối hợp trong công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố như đã nêu, việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai là cần thiết, xuất phát từ các lý do chủ yếu sau:

Thứ nhất, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về việc kiện toàn hệ thống tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn kịp thời, hiệu quả. Công văn số 9583/BNNMT-KN ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng xác định Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế phối hợp công tác khuyến nông.

Thứ hai, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật về khuyến nông trên địa bàn, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Thứ ba, đáp ứng yêu cầu củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm sự phối hợp thông suốt giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông thành phố, các đơn vị thuộc Sở và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thứ tư, hạn chế trùng lặp về nội dung, đối tượng, địa bàn giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ có liên quan đến khuyến nông; nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí và các nguồn lực huy động hợp pháp.

Thứ năm, tạo cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên, giúp kịp thời hướng dẫn kỹ thuật, xử lý vướng mắc và nhân rộng mô hình hiệu quả; phát huy vai trò của chính quyền cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, viện, trường, doanh nghiệp.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Thẩm quyền ban hành Quy chế được xác định trên cơ sở các quy định sau:

Thứ nhất, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp.

Thứ hai, tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở, dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

Thứ ba, tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông và quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn cấp tỉnh theo phân công.

Do đó, việc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai là đúng thẩm quyền. Quy chế chỉ quy định trong phạm vi quản lý của thành phố, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

4. Những nội dung khác (nếu có)

Việc ban hành Quy chế không quy định thủ tục hành chính mới, không tạo thêm chế tài, không làm phát sinh thẩm quyền ngoài quy định của pháp luật; không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, mà chỉ quy định cách thức phối hợp trong phạm vi nhiệm vụ đã được pháp luật giao.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ thực trạng, tồn tại và khó khăn nêu trên, đề xuất ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định pháp luật; trong đó phân công nhiệm vụ quản lý và phối hợp của các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan như sau:

Sở Nông nghiệp và Môi trường: Làm đầu mối tham mưu quản lý nhà nước về khuyến nông; chủ trì tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến nông; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả; tham mưu xử lý vấn đề liên ngành phát sinh theo thẩm quyền.

Trung tâm Khuyến nông thành phố và các đơn vị thuộc Sở: Trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông; xây dựng, triển khai mô hình, tập huấn, thông tin tuyên truyền; hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp xã; cập nhật, chia sẻ dữ liệu và báo cáo kết quả thực hiện.

Các sở, ngành liên quan: Thực hiện quản lý theo lĩnh vực chuyên ngành; xác định cơ quan chủ trì, phối hợp trong thẩm định, hướng dẫn quản lý kinh phí, lồng ghép nhiệm vụ, cung cấp thông tin chuyên ngành và trao đổi kết quả đối với vấn đề phát sinh.

Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo thẩm quyền; xác định nhu cầu khuyến nông, đề xuất địa điểm và đối tượng thụ hưởng; phối hợp tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát và nhân rộng mô hình; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và phối hợp xử lý.

Các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, viện, trường, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan: Phối hợp tuyên truyền, vận động, tổ chức tập huấn, liên kết sản xuất - tiêu thụ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ và trong khuôn khổ pháp luật; không thực hiện thay chức năng quản lý nhà nước.

Cơ chế phối hợp: Quy định rõ đầu mối, phương thức trao đổi thông tin, chế độ báo cáo, quy trình lập và thống nhất kế hoạch hằng năm, phối hợp kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, đánh giá và nhân rộng mô hình, chuyển và phản hồi vụ việc, giải quyết vấn đề liên ngành, liên địa bàn; bảo đảm không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

Việc ban hành Quy chế nhằm thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khuyến nông, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố, góp phần củng cố, kiện toàn hệ thống khuyến nông và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm công tác khuyến nông được triển khai thống nhất, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai, kính báo cáo UBND thành phố xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp (P/h);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, TTKN. Phuong

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thắng